

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC**

Chủ tọa: Ông Chu Anh Dũng, Chủ tịch HĐQT công ty

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
13h30 - 14h00	Đón tiếp Cổ đông, khách mời, đăng ký và kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, phát tài liệu, thẻ biểu quyết.	Ban tổ chức phân công
14h00 - 14h15	Thông qua Chương trình đại hội; Quy chế làm việc tại đại hội; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức phân công
14h15 - 14h20	Báo cáo xác nhận tư cách cổ đông.	Ban tổ chức phân công
14h20 – 14h25	Chào cờ.	Ban tổ chức
14h25 - 14h30	Phát biểu khai mạc Đại hội	Chủ tọa
14h30- 14h45	- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch năm 2018. - Tờ trình Mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát. - Tờ trình thông qua Quy chế quản trị nội bộ.	Giám đốc
14h45 - 14h55	- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.	Phòng KTTC
14h55 - 15h10	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 nhiệm kỳ 2013-2017, chương trình hoạt động các năm tiếp theo. - Tờ trình báo cáo v/v xử lý thay đổi nhân sự giữa nhiệm kỳ trong năm 2017.	Chủ tịch HĐQT
15h10 - 15h20	- Báo cáo công tác năm 2017 của Ban kiểm soát. - Tờ trình đề nghị chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.	Trưởng Ban KS
15h20 - 15h40	Bầu cử HĐQT và Ban KS nhiệm kì 2018-2022: - Thông qua Quy chế bầu cử HĐQT và Ban KS. - Thông qua danh sách ứng cử HĐQT và Ban KS. - ĐH bỏ phiếu Bầu HĐQT và Ban KS.	Chủ tọa Ban kiểm phiếu
15h40 - 16h10	Đại hội thảo luận các nội dung: 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 nhiệm kỳ 2013-2017, chương trình hoạt động các năm tiếp theo. 2. Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD 2017, Kế hoạch SX-KD năm 2018. 3. Báo cáo công tác năm 2017 của Ban kiểm soát. 4. Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán. 5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán B.cáo tài chính năm 2018. 6. Mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018 7. Quy chế quản trị nội bộ	Chủ tọa điều hành, Cổ đông tham gia thảo luận
16h10 – 16h15	- Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến	Chủ tọa
16h15 - 16h20	- Đại hội nghỉ giải lao.	
16h20 – 16h25	- Công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung.	Chủ tọa;

	- HĐQT và Ban KS mới trúng cử ra mắt Đại hội.	Trưởng ban kiểm phiếu
16h20 - 16h30	- Đọc dự thảo: Nghị quyết và biên bản Đại hội. - ĐH thông qua Nghị quyết ĐH, Biên bản ĐH.	Chủ tọa Ban thư ký
16h30 - 16h35	- Tổng kết bế mạc đại hội. - Chào cờ	Chủ tọa Ban tổ chức

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2018

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

A. Điều kiện tham dự

Cổ đông là đại diện pháp nhân, cá nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên.

B. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quyết định của Điều lệ.
2. Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy CMND hoặc hộ chiếu hoặc sổ chứng nhận cổ phần Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi số thứ tự cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
5. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng Phiếu biểu quyết.
6. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

C. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

1. Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội các cổ đông dự họp phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
4. Nghiêm túc chấp hành tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban kiểm phiếu

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và được thông qua Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội xác nhận thủ tục cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban Kiểm phiếu do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là cổ đông. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông.
- Tổ chức kiểm phiếu số biểu quyết.
- Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký

1. Hội đồng quản trị Công ty đề cử: Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu để Đại hội thông qua.
2. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.
4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc;
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
6. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch.

Chương III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/4/2018.

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung: (theo nội dung đã gửi cổ đông)

1. Nội dung chính của Đại hội cổ đông :
 - Thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông; Đoàn chủ tịch; Ban Thư ký; Ban kiểm phiếu.

- Thông qua chương trình Đại hội.
- Biểu quyết thông qua các nội dung đã được Đoàn chủ tịch trình bày.
- Bỏ phiếu bầu các thành viên HĐQT, Ban KS nhiệm kỳ 2018-2022.
- Thông qua Nghị quyết Đại hội.
- Thông qua Biên bản Đại hội.

2. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (qua Thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Cổ đông phát biểu nội dung ngắn gọn tránh trùng lặp.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Đại hội thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội, bầu Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu bằng biểu quyết giơ tay.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết**, thông qua mỗi nội dung bằng việc giơ **Thẻ biểu quyết** để thể hiện đồng ý hoặc không đồng ý theo các nội dung cần thông qua.

- Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

- Kết quả biểu quyết Ban kiểm phiếu căn cứ vào các nội dung đã được Cổ đông dự họp thể hiện đồng ý hoặc không đồng ý bằng Thẻ biểu quyết để tổng hợp và báo cáo Đại hội.

Chương IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông:

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua theo quy định của **Điều 20**, Điều lệ Công ty

Điều 10: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Chương V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc năm 2018. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC**

Chu Anh Dũng

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

Của HĐQT về hoạt động năm 2017, nhiệm kỳ 2013-2017
Và định hướng những năm tiếp theo
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

I- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2017, NHIỆM KỲ 2013-2017.

1. Tình hình chung.

Năm 2017:

Thuận lợi:

Dây chuyền thiết bị sản xuất hoạt động ổn định, phát huy tốt công suất thiết bị khi chạy máy ổn định.

Sản phẩm của Công ty tiêu thụ tốt, đã có được thị phần ổn định trên thị trường.

Khó khăn:

Việc thực hiện Kế hoạch SX-KD của Công ty bị ảnh hưởng rất lớn do phụ thuộc việc cấp một số nguyên liệu đầu vào từ Đạm Hà Bắc.

Xúc tác Paladi vào cuối chu kỳ sử dụng, hoạt tính giảm làm ảnh hưởng đến năng suất, hiệu quả sản xuất.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hội đồng quản trị Công ty đã có định hướng và ra các quyết định chỉ đạo đưa Công ty vượt qua khó khăn, để hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Nhiệm kỳ 2013-2017:

Công ty kết thúc giai đoạn làm *Dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất Hydrogen peroxide (H₂O₂) công suất 10.000 tấn/năm nồng độ 50%*, bắt đầu tiếp nhận dây chuyền đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới vẫn rất khó khăn. Khủng hoảng kinh tế kéo dài, đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các ảnh hưởng đó tác động đến nhiều mặt từ tỷ giá ngoại tệ, lãi suất tiền vay, nguyên, nhiên liệu đầu vào sản phẩm đầu ra v.v... đã gây ra không ít khó khăn cho Công ty.

Căn cứ vào khả năng và thực tế cụ thể từng giai đoạn, Hội đồng quản trị Công ty đã có các định hướng và các quyết định chỉ đạo Công ty giải quyết các khó khăn qua từng bước, từng giai đoạn để hoạt động Công ty vượt qua các khó khăn, đến nay SX-KD đã có hiệu quả.

2. Công tác chỉ đạo điều hành:

Năm 2017, thực hiện theo Điều lệ Công ty và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên giao, HĐQT đã triển khai các công việc sau:

a. Thông qua các quyết định theo Quy chế hoạt động của Công ty.

- Kiện toàn nhân sự trong HĐQT: miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, bầu chủ tịch HĐQT mới.

- Tham vấn nhân sự Ban kiểm soát: miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên BKS, bầu Trưởng BKS mới.

- Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Giao KH định mức nguyên nhiên vật liệu trong SX H₂O₂ năm 2017.

- Trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

- Chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Giám đốc Công ty.

+ Làm các thủ tục để đưa cổ phiếu Công ty lên sàn UPCOM;

+ Làm việc với ngân hàng, tái cơ cấu trả nợ ngân hàng để đảm bảo dòng tiền duy trì hoạt động SXKD;

+ Rà soát hệ thống Quy chế quản lý nội bộ, thảo luận thông qua các quy chế: ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản trị nội bộ để trình ĐHĐCĐ thông qua.

b. Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh.

1. Công tác điều hành sản xuất, quản lý thiết bị, định mức:

- Chuẩn bị tốt các phương án vận hành; quản lý tốt lao động; củng cố các thiết bị vận hành, thiết bị dự phòng; tận dụng tối đa quỹ thời gian chạy máy, điều hành chạy máy với công suất và sản lượng cao, không để ngừng sản xuất do chủ quan; giám sát tốt chất lượng sản phẩm; giảm định mức tiêu hao (đặc biệt là điện, hơi nước, khí Hydro) đảm bảo SX-KD hiệu quả cao nhất.

- Làm tốt công tác phối hợp điều hành sản xuất với Đạm Hà Bắc để đảm bảo việc cung cấp nguyên liệu đầu vào đúng tiêu chuẩn chất lượng và ổn định theo hợp đồng đã ký.

- Năm 2017, Công ty đã điều hành hợp lý dây chuyền vào sản xuất, đạt sản lượng cao trong thời gian chạy máy.

2. Công tác thị trường:

- Cơ cấu lại thị trường tiêu thụ theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm ở miền Bắc để giảm chi trợ cước vận chuyển. Tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm loãng (có hiệu quả hơn so với sản phẩm đặc), chủ động kiểm soát thị trường, điều chỉnh giá bán sản phẩm linh hoạt để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Sản phẩm sản xuất ra đến đâu đã tiêu thụ hết đến đó.

3. Công tác kế hoạch, vật tư, tài chính:

- Tiết giảm các chi phí: kiểm soát chặt chẽ giá vật tư đầu vào; tạm dừng các khoản đầu tư chưa cần thiết;
- Tích cực làm việc với các ngân hàng để có được các chính sách hỗ trợ về tài chính

4. Công tác Tổ chức, lao động tiền lương:

Rà soát lại hệ thống quy chế nội bộ, bổ sung sửa đổi cho phù hợp.

Cân đối bố trí lao động hợp lý, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Trong nhiệm kỳ 2013-2017, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm giao, HĐQT thường xuyên triển khai các công việc sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và kế hoạch tài chính hàng năm.

- Chỉ đạo Công ty xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ luật pháp và có hiệu quả nhất đối với Công ty và quyền lợi của các cổ đông.

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung: báo cáo thực hiện hoạt động SX-KD, phương hướng nhiệm vụ, báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm.

Một số chỉ tiêu chính:

STT	Các chỉ tiêu	Đvt	2013	2014	2015	2016	2017
1	Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng	50,751	67,07	56,314	60,811	58,72
2	Sản lượng sản xuất (quy về nồng độ 50%)	Tấn	7.048	9.315	7.821	8.446	8.155
3	Doanh thu bán hàng: - DT Sản phẩm H ₂ O ₂	Tỷ đồng	79,188 45,257	68,837 57,948	58,646 52,937	53,876	57,273
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-5,898	0,5	-9,426	4,1	7,326
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,014	3,019	3,16	3,123	3,478

4. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, Ban điều hành.

Trong nhiệm kỳ vừa qua mặc dù có rất nhiều biến động về nhân sự, trong đó nhiều lần thay đổi thành viên HĐQT, chủ tịch HĐQT, cũng như Giám đốc công ty. HĐQT, Giám đốc công ty trong chỉ đạo điều hành luôn tuân thủ nghiêm túc Điều lệ Công ty, bám sát các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở nắm bắt diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô, biến động của thị trường để chỉ đạo, định hướng các hoạt động của Công ty. Giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết và chỉ đạo HĐQT Công ty.

HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định, nếu thấy cần thiết HĐQT tổ chức các cuộc họp đột xuất để chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động SX-KD của Công ty.

HĐQT đã kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, đặc biệt vấn đề liên quan đến các mặt hoạt động SXKD, báo cáo thường kỳ các hoạt động SXKD, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch các vấn đề vướng mắc cần tháo gỡ. HĐQT đã đề nghị Giám đốc Công ty báo cáo bổ sung một số vấn đề mà cổ đông quan tâm, minh bạch hóa các quan hệ có ảnh hưởng đến lợi ích của Cổ đông.

Trong nhiệm kỳ qua, kiểm điểm các công tác thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên, HĐQT đã nhất trí đánh giá các thành viên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các thành viên HĐQT làm việc với thái độ trung thực, khách quan, không vụ lợi, vì lợi ích của Công ty, thực hiện đúng theo các nội quy, quy chế hoạt động của Công ty quy định.

II- ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO.

1. Công tác điều hành SXKD.

- Chỉ đạo Công ty khai thác tối đa năng lực thiết bị dây chuyền vận hành đảm bảo các thông số kỹ thuật, đúng chất lượng; tận dụng hết khả năng quỹ thời gian chạy máy.

- Chỉ đạo điều hành SX-KD cân đối sản lượng sản xuất và sản lượng hàng bán ra thị trường đảm bảo thực hiện phương án có hiệu quả nhất và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra với các nhiệm vụ chính:

+ Sản xuất ổn định, an toàn và hiệu quả.

+ Chiếm lĩnh, chủ động thị trường H₂O₂ miền Bắc.

+ Thay đổi tỷ trọng cơ cấu sản phẩm đối với sản phẩm loãng và sản phẩm đặc theo hướng có hiệu quả kinh tế cao.

+ Chủ động và linh hoạt điều chỉnh giá bán sản phẩm căn cứ theo sát nhu cầu thị trường trong từng thời điểm.

- Kiểm soát việc thực hiện các quy chế quản trị, quy chế tài chính Công ty.

- Phê duyệt và giao Kế hoạch SX_KD, định mức tiêu hao nguyên vật liệu chủ yếu và định biên lao động theo sát với khả năng điều kiện thực tế.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018
1	Giá trị sản lượng	1000 đồng	61.920.000
2	Sản lượng H2O2 (quy về nồng độ 50%)	tấn	8.600
3	Doanh thu	1000 đồng	62.535.000
4	Lợi nhuận trước thuế	“	5.887.781
5	Nộp ngân sách nhà nước	“	3.729.292
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	240
7	Cổ tức (dự kiến)	%	0

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó của các cổ đông trong nhiệm kỳ tiếp theo.

Chúng tôi hứa sẽ cùng Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cố gắng hết sức để hoàn thành các mục tiêu vì sự phát triển của Công ty và lợi ích của cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Chu Anh Dũng

Bắc Giang, ngày 15 tháng 1 năm 2018

PHẦN THỨ NHẤT

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2017**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Thiết bị dây chuyền sản xuất vận hành ổn định, tiêu thụ sản phẩm tốt;
Lãi suất và tỷ giá đồng Đô la Mỹ ổn định so với cuối năm 2016;

2. Khó khăn

Thời gian dừng máy trong năm 2017 là 116,6 ngày mà nguyên nhân chính là do không có khí nguyên liệu hydro, điện, hơi nước ...

Giá Ôxy già nhập khẩu vào Việt Nam trong năm 2017 vẫn giữ ổn định ở mức thấp, giá nguyên liệu đầu vào như hơi nước, nước khử khoáng, nước công nghiệp, nước sinh hoạt tiếp tục tăng so với năm 2016.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh

a. Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2017	Thực hiện năm 2017	So với (%)	
					KH năm	Cùng kỳ
*	Thời gian sản xuất	ngày	265	248,4	93,7	95,8
I	Sản lượng sản phẩm					
1	Sản lượng sản xuất (Quy 50%)	tấn	8.500	8.155,41	95,9	96,6
1.1	Ôxy già 50%	tấn	8.250	7.306,61	88,6	88,9
1.2	Ôxy già 35%	tấn	200	285,40	142,8	125,8
1.3	Ôxy già 30%	tấn		267,44	-	-
1.4	Ôxy già 27,5%	tấn	200	888,29	444,1	672,7
2	Sản lượng tiêu thụ (Quy 50%)		8.550	8.568,10	100,2	106,0
2.1	Ôxy già 50%	tấn	8.300	7.719,12	93,0	98,3
2.2	Ôxy già 35%	tấn	200	285,65	142,8	123,6
2.3	Ôxy già 30%	tấn		267,44	-	-
2.4	Ôxy già 27,5%	tấn	200	888,29	444,1	672,7
II	Giá trị tổng sản lượng	1000 đ	61.200.000	58.720.257	95,9	96,6
III	Nộp Ngân sách nhà nước	1000 đ	2.514.701	3.478.063	138,3	111,4

IV	Giá trị sửa chữa lớn	1000 đ	1.286.605	231.000	18,0	-
V	Đầu tư, xây dựng					
1	Số hạng mục	Cái	1	1	100,0	-
2	Giá trị	1000 đ	480.000	444.374	92,6	-
VI	Giá trị tiết kiệm định mức	1000 đ	-423.304	-1.541.835	364,2	63,7
VII	Lao động tiền lương					
1	Tổng số lao động BQ năm	người	68	61	88,2	92,3
1.1	Cán bộ quản lý	người	3	3	100,0	100,0
1.2	Người lao động	người	65	58	87,7	91,9
2	Tổng quỹ lương theo đơn giá	1000 đ	4.311.852	4.331.005	100,4	106,3
3	Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/th	5.528.016	6.222.708	114,5	115,7
VII	Doanh thu bán hàng H2O2	1000 đ	57.020.000	57.273.271	100,4	106,3
VIII	Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	1.312.856	7.326.761	557,5	178,5
IX	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	ĐỒNG	156	872	558,3	178,5

b. Công tác điều hành sản xuất, quản lý thiết bị, định mức, chất lượng sản phẩm:

Công tác quản lý sản xuất: Trong năm duy trì sản xuất 248,4 ngày, tổng số lần ngừng máy là 29 lần với 116,6 ngày, trong đó có 3 lần ngừng máy theo kế hoạch của Công ty đậm là 74 ngày; 7 lần ngừng máy do sự cố thiết bị của Công ty đậm là 28,7 ngày; 15 lần ngừng máy do sự cố dao động lưới điện quốc gia là 10,1 ngày, 4 lần ngừng máy do sự cố thiết bị, công nghệ của Công ty là 3,8 ngày. Công suất dây chuyền sản xuất Ôxy già của Công ty đạt bình quân 32,83 tấn/ngày.

Công tác quản lý công nghệ: Công nghệ sản xuất của Công ty được duy trì ổn định, quản lý tốt việc bổ sung hóa chất pha chế dịch công tác và thời điểm thay ôxít nhôm hoạt tính, góp phần cải thiện nâng cao chất lượng dịch công tác. Kết hợp đợt dừng máy đợt 1 từ 9/1 đến 10/2/2017 của Đạm Hà Bắc, Công ty đã tổ chức tháo dỡ toàn bộ xúc tác Paladi để sàng loại bỏ bụi, tái sinh và hoạt hóa xúc tác, sau đó đưa vào sản xuất đã đáp ứng được yêu cầu sản xuất và đến giữa tháng 6/2017 tái sinh và hoạt hóa xúc tác lần 2. Xúc tác đã đến giai đoạn cuối nên việc khống chế nhiệt độ xúc tác có chiều hướng tăng nhanh hơn so với trước, làm cho khoảng thời gian giữa 2 lần tái sinh giảm đáng kể.

Công tác đầu tư: Đầu tư mới thiết bị lọc dịch công tác X1103E và đưa vào vận hành đã phát huy tác dụng tốt, giảm lượng bụi bán vào xúc tác, duy trì được hiệu suất Hydro hóa, kéo dài được thời gian sản xuất giữa hai lần tái sinh, góp phần tăng tuổi thọ của xúc tác.

Công tác sửa chữa lớn: Trong tháng 8/2017 đã sửa chữa thay thế thiết bị trao đổi nhiệt E1101 với giá trị 231 triệu đồng để đưa vào hoạt động đạt hiệu quả.

Công tác quản lý thiết bị: thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị. Trong năm 2017 đã chế tạo và lắp đặt bể thải nhà xưởng

chính bằng thép không gỉ, lắp đặt thêm bơm tăng áp nước khử khoáng, thay mới PLC máy lạnh M3401A, định kỳ thay vải lọc các bộ lọc X1103A/D, X1501, X1502, X1101, thay lọc không khí X1201, thay dầu máy nén khí ly tâm. thay Acqui UPS, tụ bù trung áp, 02 lần thay modul nhiệt độ của máy nén khí SAMSUNG, thay 03 card trạm DCS, xử lý dò đường hơi nước vào E1101; tận dụng FT-1607 không sử dụng để đầu phối van điều tiết không chế nhiệt độ dịch thiết bị trao đổi nhiệt E1101, định kỳ bảo dưỡng, thay vòng bị các động cơ điện, hiệu chỉnh các van và định vị van điều tiết, sơn chống gỉ đường ống, lan can, sàn thao tác.

Công tác quản lý định mức tiêu hao năm 2017: Các định mức cơ bản thực hiện thấp hơn định mức kế hoạch giao riêng định mức hơi nước 0,49 Mpa cao hơn định mức kế hoạch, nguyên nhân do xúc tác Paladi đã đến cuối chu kỳ sử dụng, độ hoạt hóa giảm cần sử dụng hơi nước để gia nhiệt dịch công tác trước khi vào tháp Hydro hóa nhằm tăng hiệu suất phản ứng để duy trì năng suất, sản lượng của dây chuyền. Giá trị tiết kiệm do giảm định mức năm 2017 so với kế hoạch Hội đồng quản trị giao là 1.541,8 triệu đồng, giảm so với định mức thực hiện năm 2016 là 644,74 triệu đồng góp phần giảm giá thành sản xuất, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty.

Công tác quản lý chất lượng sản phẩm: Không chế nồng độ sản phẩm xuất bán hợp lý, sản phẩm sản xuất ra đạt chất lượng theo tiêu chuẩn TCCS 01:2011/HPCO đã công bố, được thị trường chấp nhận.

c. Công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu:

Tiếp tục hỗ trợ và cùng các nhà phân phối của Công ty duy trì và mở rộng thị phần, ưu tiên phát triển thị trường Miền Bắc và tiêu thụ sản phẩm loãng. Sản phẩm sản xuất ra đến đâu tiêu thụ hết đến đó. Công ty phải cân đối lượng hàng tồn kho hợp lý để cung cấp cho thị trường Miền Bắc khi phải ngừng sản xuất vì không có nguyên liệu đầu vào, năm 2017 đã tiêu thụ 8.568,1 tấn H₂O₂ quy nồng độ 50%, trong đó tiêu thụ tại thị trường Miền Bắc là 7495 tấn chiếm 87.48% sản lượng tiêu thụ, giá bán bình quân đạt 6.684.476 đồng/tấn quy nồng độ 50% bằng 100,23% so với kế hoạch năm và bằng 100,31% so với cùng kỳ năm 2016.

d. Công tác tổ chức sản xuất, quản lý lao động, tiền lương và đào tạo

Việc tổ chức sản xuất và bố trí lao động của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do thời gian dừng máy dài ngày, tổng số lao động của Công ty đến 31/12/2017 là 59 người, trong năm có 4 trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động, tuyển mới được 02 lao động. Để đáp ứng yêu cầu lao động cho sản xuất trong tình trạng thiếu lao động, Công ty đã yêu cầu người lao động làm thêm giờ, một số cương vị chuyển sang chế độ làm việc 3 ca 3 kíp. Những đợt dừng máy dài ngày do không có việc làm đã bố trí cho người lao động nghỉ hết công nghỉ bù, nghỉ phép, cuối cùng mới bố trí nghỉ chờ việc.

Tiền lương sản phẩm bình quân của người lao động Công ty năm 2017 đạt 6,22 triệu đồng/người/tháng.

Tiếp tục triển khai công tác đào tạo để một người có thể đảm nhận được một số cương vị trong dây chuyền để thay thế nhau khi có người nghỉ.

e. Công tác kế hoạch, quản lý cung ứng vật tư, quản lý giá bán sản phẩm và tài chính

Công tác kế hoạch: Kế hoạch hàng tháng, quý được xây dựng sát với thực tế từng thời điểm và được ban hành và triển khai thực hiện.

Công tác quản lý vật tư: Duy trì số lượng vật tư tồn kho hợp lý đáp ứng đủ cho sản xuất. Việc quản lý giá vật tư đầu vào đã được thực hiện tốt, đúng Quy định về công tác mua vật tư của Công ty. Vật tư đã qua sử dụng được thu hồi phân loại, vật tư thu hồi Công ty không có nhu cầu sử dụng được bán để thu hồi vốn, năm 2017 đã bán thu hồi được 52,2 triệu đồng.

Công tác quản lý giá bán sản phẩm: Cập nhật thông tin về tình hình nhập khẩu Ôxy già giúp cho Công ty xác định được giá bán hợp lý, xây dựng giá bán sản phẩm Ôxy già nồng độ 27,5%, 30% và 35% hợp lý để cạnh tranh với các nhà nhập khẩu Ôxy già, kết quả đã tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm loãng và mang lại hiệu quả cho Công ty.

Triển khai đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là HPH và chính thức được giao dịch trên thị trường Upcom từ ngày 28/12/2017.

Trong năm 2017, Công ty đã cân đối nguồn thu, ưu tiên trả nợ trả gốc và lãi vay vốn đầu tư và đã trả nợ Ngân hàng được 633.700 Đô la Mỹ tương đương 14,428 tỷ đồng, giảm mức dư nợ vốn đầu tư từ 3,864 triệu Đô la Mỹ xuống còn 3,230 triệu Đô la Mỹ. Để đảm bảo dòng tiền cho sản xuất kinh doanh năm 2018 và các năm tiếp theo, Công ty đã làm việc với các ngân hàng tài trợ vốn và đã hoàn thành việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ gốc vốn vay đầu tư.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2018

VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Đặc điểm tình hình:

Các nguyên nhân sau sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty:

1. Quỹ thời gian cho sản xuất của Công ty phụ thuộc vào số ngày Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc cung cấp nguyên nhiên liệu, động lực như khí Hydro, hơi nước và điện cho Công ty.

2. Thiết bị dây chuyền sản xuất của Công ty sau hơn 6 năm đi vào hoạt động đã đến giai đoạn cần trung đại tu theo kế hoạch, xúc tác paladi đã đến cuối chu kỳ sử dụng, phải thay thế sẽ làm tăng chi phí sản xuất của Công ty.

3. Giá điện và giá một số hóa chất nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc tăng mạnh từ cuối năm 2017 làm tăng chi phí đầu vào, tỷ giá đồng Đôla Mỹ có xu hướng tăng sẽ ảnh hưởng đến quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Mục tiêu, kế hoạch năm 2018

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	So với TH 2017 (%)
*	Thời gian sản xuất	ngày	280	112,7
I	Sản lượng sản phẩm			
1	Sản lượng sản xuất (Quy 50%)	tấn	8.600	105,5
1.1	Ôxy già 50%	tấn	7.411	101,4
1.2	Ôxy già 35%	tấn	200	70,1
1.3	Ôxy già 30%	tấn	900	336,5
1.4	Ôxy già 27,5%	tấn	900	101,3
2	Sản lượng tiêu thụ (Quy 50%)	tấn	8.550	99,8
2.1	Ôxy già 50%	tấn	7.375	95,5
2.2	Ôxy già 35%	tấn	200	70,0
2.3	Ôxy già 30%	tấn	900	336,5
2.4	Ôxy già 27,5%	tấn	900	101,3
II	Giá trị tổng sản lượng	1000 đ	61.920.000	105,5
III	Nộp Ngân sách nhà nước	1000 đ	3.729.292	107,2
IV	Giá trị sửa chữa lớn	1000 đ	3.315.375	1.435,2
V	Giá trị tiết kiệm định mức	1000 đ	-135.634	8,8
VI	Lao động tiền lương			
1	Tổng số lao động	người	68	111,5
1.1	Cán bộ quản lý	người	3	100,0
1.2	Người lao động	người	65	114,0
2	Tổng quỹ lương người lao động	1000 đ	4.853.085	107,5
2.1	Tổng quỹ lương theo đơn giá sản phẩm	1000 đ	4.752.660	109,7
2.2	Quỹ lương chờ việc	1000 đ	100.425	54,9
3	Tiền lương sản phẩm người lao động	đ/ng/th	6.093.154	97,9
VII	Doanh thu tiêu thụ Ôxy già	1000đ	62.535.000	109,2
VIII	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	5.887.781	80,4
IX	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	240	-

2. Các giải pháp thực hiện:

2.1. Công tác điều hành sản xuất, quản lý thiết bị, định mức:

Khai thác tốt năng lực sản xuất của dây chuyền, chỉ đạo điều hành sản xuất linh hoạt, tận dụng tối đa quỹ thời gian khi Công ty Đạm sản xuất bình thường để duy trì sản xuất đạt sản lượng cao nhất.

Kiểm soát các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, kiểm tra hệ thống đo lường đảm bảo phản ánh trung thực số liệu tiêu hao để phục vụ cho điều hành sản xuất và hạch toán nội bộ.

Công tác sửa chữa lớn: Tập trung chỉ đạo triển khai lập phương án và lên kế hoạch mua 04 tấn xúc tác Paladi, đại tu máy nén khí SAMSUNG.

Rà soát và lập nhu cầu vật tư dự phòng cho sản xuất để triển khai mua, đặc biệt là vật tư dự phòng thay thế cho các thiết bị động, đơn chiếc phải mua chính hãng của nhà sản xuất hoặc mua ở thị trường nước ngoài.

Làm tốt công tác duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị, không để xảy ra sự cố do chủ quan.

2.2 Công tác tiêu thụ:

Tiếp tục tìm kiếm và phát hiện các đơn vị sử dụng Ôxy già ở khu vực Miền Bắc, thống kê nhu cầu sử dụng, xúc tiến chào hàng và hỗ trợ các nhà phân phối tiếp cận để bán hàng.

Cân đối lượng hàng sản xuất và tiêu thụ nhằm giữ ổn định và phát triển thị phần Miền Bắc, Định giá bán sản phẩm Ôxy già nồng độ 27,5%, 30,5% và 35% hợp lý, linh hoạt để phát huy được lợi thế của Công ty, tăng sức cạnh tranh trên thị trường nhằm tăng sản lượng tiêu thụ mang lại hiệu quả cho công ty.

Ưu tiên phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm loãng, đáp ứng đủ nhu cầu sản phẩm loãng cho thị trường.

Duy trì việc cập nhật thông tin về nhập khẩu Ôxy già để có chính sách giá bán phù hợp với giá thị trường.

2.3 Công tác kế hoạch, vật tư, tài chính

Nắm bắt, cập nhật diễn biến giá cả vật tư, chế độ chính sách của Nhà nước để xây dựng kế hoạch sát với thực tế nhằm điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Cân đối đảm bảo vật tư cho sản xuất với việc hạn chế tối đa lượng tồn kho nhằm giảm chi phí lãi vay vốn lưu động. Kiểm soát giá mua vật tư theo đúng quy định mua vật tư của Công ty.

Theo phương án trả nợ gốc vốn vay đầu tư mới, trong năm 2018 Công ty phải trả nợ gốc vay vốn đầu tư cho các ngân hàng là 366.246 Đô la Mỹ tương đương 8,332 tỷ đồng, giảm mức dư nợ vốn đầu tư đầu từ 3,230 triệu Đô la Mỹ xuống còn 2.864 triệu Đô la Mỹ. Thu xếp đủ vốn cho sửa chữa lớn năm 2018. Tiếp tục cân đối dòng tiền để đẩy nhanh tiến độ trả nợ gốc khi điều kiện cho phép nhằm giảm lãi vay vốn đầu tư.

2.4 Công tác tổ chức sản xuất, quản lý lao động, tiền lương và đào tạo

Tiếp tục chương trình đào tạo nâng cao trình độ để một người có thể đảm nhận được một vài cương vị sản xuất khác nhau, điền khuyết khi có người nghỉ;

Tuyển bổ sung số công nhân vận hành hóa để đảm bảo số lao động cần thiết duy trì sản xuất. Phân đầu giữ ổn định tiền lương và thu nhập cho người lao động. Thời gian ngừng máy sẽ bố trí cho người lao động nghỉ chờ việc sau khi giải quyết hết các công nghỉ chế độ như nghỉ bù, nghỉ phép.

Duy trì kiểm tra kỷ luật lao động và nội quy của Công ty, xử lý nghiêm khắc với các trường hợp vi phạm.

2.5 Công tác an toàn, bảo hộ lao động và vệ sinh môi trường: duy trì thực hiện tốt theo quy định.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty tiếp tục có lãi, song Công ty vẫn chưa có nguồn để chia cổ tức cho cổ đông do lỗ lũy kế các năm trước. Trong năm 2018, Công ty tiếp tục phấn đấu sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả để có tiền trả nợ gốc các Ngân hàng theo kế hoạch, cắt hết lỗ lũy kế các năm trước và có lãi để tạo nguồn chia cổ tức cho cổ đông.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Phạm Hoàng Hưng

Nơi nhận:

- HĐQT công ty;
- Lưu VT, NVTH.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HUNG PHÁT HÀ BẮC

Bắc Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN (%)
A	B	C	1	2	3=2/1*100
*	Số ngày sản xuất	ngày	248,4	280	112,72
I	Sản lượng sản phẩm				
1	Sản lượng sản xuất quy nồng độ 50%	tấn	8.155,41	8.600	105,5
1.1	Ôxy già 50%	tấn	7.306,61	7.411	101,4
1.2	Ôxy già 35%	tấn	285,40	200	70,1
1.3	Ôxy già 30%	tấn	267,44	900	336,5
1.4	Ôxy già 27,5%	tấn	888,29	900	101,3
2	Sản lượng tiêu thụ quy nồng độ 50%	tấn	8.568,10	8.550	99,8
2.1	Ôxy già 50%	tấn	7.719,12	7.375	95,5
2.2	Ôxy già 35%	tấn	285,65	200	70,0
2.3	Ôxy già 30%	tấn	267,44	900	336,5
2.4	Ôxy già 27,5%	tấn	888,29	900	101,3
II	Giá trị tổng sản lượng	1000 đ	58.718.977	61.920.000	105,5
III	Nộp Ngân sách nhà nước	1000 đ	3.478.063	3.729.292	107,2
IV	Giá trị sửa chữa lớn	1000 đ	231.000	3.315.375	1.435,2
V	Đầu tư, xây dựng	"			
1	Số hạng mục (thiết bị, công trình XD)	cái	1	0	-
2	Giá trị	1000 đ	444.374	0	-

A	B	C	1	2	3=2/1*100
VI	Giá trị tiết kiệm định mức	1000 đ	-1.541.835	-135.634	8,8
VI	Số sáng kiến đề tài khoa học				
1	Số sáng kiến, đề tài	SK, ĐT	7	7	100,0
VI	Lao động tiền lương				
1	Tổng số lao động BQ Công ty	người	61	68	111,5
	- Trong đó: Người lao động	người	58	65	112,1
2	Tổng quỹ lương người lao động	1000 đ	4.513.991	4.853.085	107,5
2.1	Tổng quỹ lương theo đơn giá sản phẩm	1000 đ	4.331.005	4.752.660	109,7
2.2	Quỹ lương chờ việc	1000 đ	182.986	100.425	54,9
3	Tiền lương sản phẩm BQ của người lao động	đ/ng/th	6.222.708	6.093.154	97,9
VII	Tổng dự toán chi phí	1000 đ		55.729.957	
VIII	Doanh thu sản phẩm H2O2	1000 đ	57.273.271	62.535.000	109,2
IX	Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	7.326.761	5.887.781	80,4
VIII	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	0	240	-

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

T. PHÒNG NVTH



Phạm Hoàng Hưng



Lê Thanh Hiếu

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2400395807 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 25 tháng 03 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Văn Trung	Chủ tịch	(miễn nhiệm ngày 05/07/2017 theo biên bản họp HĐQT)
Ông Chu Anh Dũng	Chủ tịch	(bỏ nhiệm ngày 05/07/2017 theo biên bản họp HĐQT)
Ông Phạm Hoàng Hưng	Ủy viên	
Ông Nguyễn Minh Toàn	Ủy viên	
Ông Trần Văn Quế	Ủy viên	

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Hoàng Hưng	Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Hùng	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Đoàn Như Thương	Trưởng ban	(miễn nhiệm ngày 05/07/2017 theo biên bản họp HĐQT)
Bà Nguyễn Thu Nga	Trưởng ban	(bỏ nhiệm ngày 05/07/2017 theo biên bản họp HĐQT)
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên	
Ông Lê Thanh Hiếu	Thành viên	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc



Phạm Hoàng Hưng

Giám đốc

Bắc Giang, ngày 26 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc được lập ngày 26 tháng 02 năm 2018, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biên

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0743-2018-002-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2018



Vũ Xuân Tùng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 1942-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		21.677.786.492	17.481.927.146
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	12.680.363.322	5.179.573.936
111	1. Tiền		12.680.363.322	5.179.573.936
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.638.234.071	3.347.673.412
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	1.444.550.200	2.850.687.600
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		-	269.940.050
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5	193.683.871	227.045.762
140	IV. Hàng tồn kho	6	6.846.675.801	8.316.179.647
141	1. Hàng tồn kho		6.846.675.801	8.316.179.647
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		512.513.298	638.500.151
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	73.858.219
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	11	512.513.298	564.641.932
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		146.539.873.205	159.206.576.447
220	II. Tài sản cố định		146.539.873.205	159.206.576.447
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	146.539.873.205	159.206.576.447
222	- Nguyên giá		205.690.457.869	205.246.080.785
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(59.150.584.664)	(46.039.504.338)
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		168.217.659.697	176.688.503.593

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		81.448.188.429	97.251.327.544
310	I. Nợ ngắn hạn		16.315.466.869	28.912.132.964
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	9	4.938.864.181	4.061.445.741
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10	166.400.390	22.921.690
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	281.238.973	271.330.913
314	4. Phải trả người lao động		1.024.568.260	945.891.813
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	12	335.384.337	550.042.746
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	13	1.230.053.688	1.545.530.661
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	8	8.327.684.040	21.501.096.400
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		11.273.000	13.873.000
330	II. Nợ dài hạn		65.132.721.560	68.339.194.580
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	8	65.132.721.560	68.339.194.580
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		86.769.471.268	79.437.176.049
410	I. Vốn chủ sở hữu	14	86.769.471.268	79.437.176.049
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		84.000.000.000	84.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		84.000.000.000	84.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		5.501.266.000	5.501.266.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(2.731.794.732)	(10.064.089.951)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(10.064.089.951)	(14.164.539.271)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		7.332.295.219	4.100.449.320
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		168.217.659.697	176.688.503.593

Thương
 Ký thay: *Dương Thọ Mai Hương*

Nguyễn Thị Thanh Tâm

Người lập biểu

Bắc Giang, ngày 26 tháng 02 năm 2018

Thị Hà

Thân Thị Hà

Phụ trách kế toán




Hưng

Phạm Hoàng Hưng

Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15	57.325.478.094	53.933.261.818
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		57.325.478.094	53.933.261.818
11	4. Giá vốn hàng bán	16	38.977.600.189	36.563.615.958
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		18.347.877.905	17.369.645.860
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	17	193.327.179	38.916.005
22	7. Chi phí tài chính	18	4.972.491.632	6.970.589.542
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		4.967.937.632	6.060.645.082
25	8. Chi phí bán hàng	19	1.090.801.493	2.114.997.569
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	5.161.992.627	4.864.224.931
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.315.919.332	3.458.749.823
31	11. Thu nhập khác	21	16.428.000	645.887.307
32	12. Chi phí khác		52.113	4.187.810
40	13. Lợi nhuận khác		16.375.887	641.699.497
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.332.295.219	4.100.449.320
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>7.332.295.219</u>	<u>4.100.449.320</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23	873	488


Ký thay: Nguyễn Thị Thanh Tâm


Người lập biểu

Bắc Giang, ngày 26 tháng 02 năm 2018



Thân Thị Hà
Phụ trách kế toán




Phạm Hoàng Hưng
Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		7.332.295.219	4.100.449.320
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		13.111.080.326	13.086.392.856
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(153.395.980)	909.944.460
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(22.880.699)	(38.916.005)
06	- Chi phí lãi vay		4.967.937.632	6.060.645.082
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		25.235.036.498	24.118.515.713
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		1.761.567.975	(3.426.385.004)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		1.469.503.846	(2.650.177.761)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		596.926.274	(580.487.361)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		73.858.219	(73.858.219)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(4.983.594.041)	(5.971.528.336)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.600.000)	(6.100.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		24.150.698.771	11.409.979.032
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(444.377.084)	-
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		22.880.699	38.916.005
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(421.496.385)	38.916.005
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		591.360.000	14.728.976.926
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(16.817.849.400)	(26.856.788.026)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.923.600)	(211.200)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(16.228.413.000)	(12.128.022.300)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		7.500.789.386	(679.127.263)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		5.179.573.936	5.858.701.199
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	12.680.363.322	5.179.573.936

Nguyễn Thị Thanh Tâm
 Ký thay: *Đặng Thị Mai Hương*

Nguyễn Thị Thanh Tâm

Người lập biểu

Bắc Giang, ngày 26 tháng 02 năm 2018

Thân Thị Hà

Thân Thị Hà

Phụ trách kế toán



Phạm Hoàng Hưng

Phạm Hoàng Hưng

Giám đốc

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Căn cứ nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc được thông qua tại đại hội cổ đông thường niên năm 2014.

Căn cứ tình hình hoạt động và báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước ĐHĐCĐ về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

PHẦN I

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ của HPCO trong việc quản trị, điều hành công ty:

- Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của Hội đồng quản trị tương đối nề nếp, có kế hoạch cụ thể, duy trì các cuộc họp đúng quy định của điều lệ Công ty. Trong các cuộc họp có ra các nghị quyết để Giám đốc thực hiện. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đúng với pháp luật và phù hợp với thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

- Giám đốc công ty thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng quản trị, một số công việc chưa thực hiện đều có báo cáo giải trình tại các cuộc họp của Hội đồng.

- Các phòng bộ phận chức năng của Công ty có sự phối hợp hoạt động tốt. Khối kỹ thuật sản xuất đã làm chủ được công nghệ sản xuất, khi đủ điều kiện đầu vào cho sản xuất đã duy trì chạy máy ổn định, an toàn, đạt sản lượng cao, chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu của thị trường. Các định mức đều giảm so với định mức mà Hội đồng quản trị giao, riêng hơi nước 0,49 Mpa cao hơn định mức giao, nguyên nhân do xúc tác Paladi đó đến cuối chu kỳ sử dụng, cần sử dụng hơi nước để gia nhiệt dịch công tác trước khi vào tháp Hydro hóa nhằm tăng hiệu suất phản ứng để duy trì năng suất, sản lượng của dây chuyền; khối nghiệp vụ đã chủ động nắm bắt những vấn đề kinh tế; đã chủ động bàn bạc với các Ngân hàng để cơ cấu lại khoản vay đầu tư; Triển khai đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là HPH và chính thức được giao dịch trên thị trường Upcom từ ngày 28/12/2017. Thường xuyên cập nhật những quy định về hạch toán của Nhà nước để xây dựng báo cáo tài chính đúng chuẩn mực.

- Việc mở sổ kế toán, tổ chức hạch toán và lưu trữ chứng từ được Phòng kế toán của Công ty thực hiện đúng quy định.

- Trong năm có thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị, đã duy trì hoạt động của Hội đồng quản trị và có những chỉ đạo giúp Công ty duy trì hoạt động ổn định, đã đạt được hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm 2017, Ban Kiểm soát đã duy trì kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, chứng từ và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, của Giám đốc Công ty. Việc trao đổi công việc của các thành viên Ban kiểm soát chủ yếu thông qua các phương tiện như Điện thoại, internet:

- Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch lao động tiền lương và thu nhập.

- Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc sử dụng vốn kinh doanh của Công ty.

- Cử người tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến hạch toán kế toán, các biện pháp liên quan đến tiền lương, tiêu thụ sản phẩm và những ý kiến với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

3. Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính năm 2017:

3.1. Căn cứ thẩm tra báo cáo tài chính của công ty.

Báo cáo tài chính năm 2017 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện. Bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- Thuyết minh báo cáo tài chính.

3.2. Kết quả thẩm tra báo cáo tài chính năm 2017

- Ban kiểm soát xác nhận: Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán được lập theo đúng quy định của Luật kế toán và các quy định của chuẩn mực kế toán đủ độ tin cậy.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐÃ THỰC HIỆN (So với KHSXKD theo nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017)

DVT: đồng

BẢNG TỔNG KẾT TÀI SẢN (Dạng rút gọn)

Đvt:

Đồng

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ 31/12/2017	Số đầu kỳ 01/01/2017	Chênh lệch
(a)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)
TÀI SẢN			
A. Tài sản ngắn hạn	21.677.786.492	17.481.927.146	4.321.846.199
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	12.680.363.322	5.179.573.936	7.500.789.386
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.638.234.071	3.347.673.412	-1.709.439.341
IV. Hàng tồn kho	6.846.675.801	8.316.179.647	-1.469.503.846
V. Tài sản ngắn hạn khác	512.513.298	638.500.151	0
B. Tài sản dài hạn	146.539.873.205	159.206.576.447	-12.666.703.242
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	0
II. Tài sản cố định	146.539.873.205	159.206.576.447	-12.666.703.242
III. Bất động sản đầu tư	-	-	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	0
V. Tài sản dài hạn khác	-	-	0
Tổng cộng tài sản	168.217.659.697	176.688.503.593	-8.344.857.043
NGUỒN VỐN			
A. Nợ phải trả	81.448.188.429	97.251.327.544	-15.803.139.115
I. Nợ ngắn hạn	16.315.466.869	28.912.132.964	-12.596.666.095
II. Nợ dài hạn	65.132.721.560	68.339.194.580	-3.206.473.020
B. Vốn chủ sở hữu	86.769.471.268	79.437.176.049	7.332.295.219
I. Vốn chủ sở hữu	86.769.471.268	79.437.176.049	7.332.295.219
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	0
Tổng cộng nguồn vốn	168.217.659.697	176.688.503.593	-8.470.843.896

KẾT QUẢ KINH DOANH

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Chênh lệch
(a)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	57.325.478.094	53.933.261.818	3.392.216.276
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	57.325.478.094	53.933.261.818	3.392.216.276
4. Giá vốn hàng bán	38.977.600.189	36.563.615.958	2.413.987.231
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.347.877.905	17.369.645.860	978.232.045
6. Doanh thu hoạt động tài chính	193.327.179	38.916.005	154.411.174
7. Chi phí tài chính	4.972.491.632	6.970.589.542	-1.998.097.910
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>4.967.937.632</i>	<i>6.060.645.082</i>	<i>-1.092.707.450</i>
8. Chi phí bán hàng	1.090.801.493	2.114.997.569	-1.024.196.076
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.161.992.627	4.864.224.931	297.767.696

10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.315.919.332	3.458.749.823	3.857.169.509
11. Thu nhập khác	16.428.000	645.887.307	-629.459.307
12. Chi phí khác	52.113	4.187.810	-4.135.697
13. Lợi nhuận khác	16.375.887	641.699.497	-624.963.610
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.332.295.219	4.100.449.320	3.231.845.899
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.332.295.219	4.100.449.320	13.526.889.689
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	873	488	385

PHẦN II NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Năm 2017 do việc cung cấp điện, khí nguyên liệu của Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc không liên tục, quỹ thời gian cho sản xuất giảm là nguyên nhân không đạt sản lượng sản xuất theo kế hoạch đề ra. Công ty đã mở rộng được thị phần tiêu thụ sản phẩm ở thị trường Miền Bắc, tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ sản phẩm loãng nồng độ 27,5% và 30% đã góp phần làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Năm 2017 tiếp tục có lãi, bước đầu bù đắp được vốn chủ sở hữu.

- Trong năm 2017 tỷ giá đồng Đôla Mỹ giữ tương đối ổn định, tuy nhiên năm 2018 đã có những diễn biến không tốt ngay từ đầu năm.

- Dây chuyền đã đi vào sản xuất được hơn 6 năm. Các thiết bị đã đến chu kỳ sửa chữa lớn, cụ thể trong năm 2018 sẽ phải thay mới xúc tác, việc phải bỏ ra số tiền lớn để thay xúc tác càng làm tăng áp lực dòng tiền lên Công ty và làm tăng chi phí sản xuất.

- Trước những thách thức như trên đòi hỏi toàn bộ người lao động Công ty, Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc phải có những nỗ lực để duy trì sản xuất ổn định và tăng cường cải thiện đời sống người lao động. Tại đại hội cổ đông này Ban kiểm soát xin báo cáo và đề nghị Đại hội cổ đông có những quyết sách hợp lý nhằm đẩy mạnh sản xuất, tăng hiệu quả nhằm bảo toàn và phát triển vốn Công ty, trả lãi và gốc vốn vay đúng hạn, lợi nhuận còn lại sẽ để chia cổ tức cho cổ đông của Công ty.

BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

CÁC THÀNH VIÊN

TRƯỞNG BAN

- Hội đồng QT
- Giám Đốc
- Các Thành viên
- Lưu VT, BKS




Lê Thanh Hiếu

Nguyễn Thị Thanh Vân

Nguyễn Thu Nga

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT HUNG PHÁT HÀ BẮC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../TTBKS-HPHB

Vv. Đề xuất đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2018

Bắc Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2018.

TỜ TRÌNH

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Căn cứ năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập

Ban kiểm soát Công ty đề xuất một số Công ty kiểm toán độc lập phục vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, địa chỉ số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO Việt Nam – Địa chỉ: Tầng 12A tòa nhà Tổng Công ty 319 số 63 Lê Văn Lương – Trung Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam – Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà -165 Quận Cầu Giấy – Hà Nội.
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam – Địa chỉ: Số 160 phố Phương Liệt – Phường Phương Liệt – Quận Thanh Xuân Hà Nội.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2018.

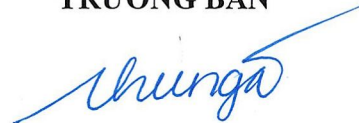
Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Ban kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thu Nga

TỜ TRÌNH

V/v chi phí thù lao hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông, Công ty cổ phần
Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc

1) Báo cáo chi phí thù lao hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017:

- Số tiền chi thù lao HĐQT:	
+ Thành viên HĐQT	132.000.000 đồng
+ Thư ký HĐQT	9.600.000 đồng
- Số tiền chi thù lao Ban kiểm soát:	31.200.000 đồng
* Tổng cộng	172.800.000 đồng

2) Kế hoạch chi phí thù lao hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018:

- Đề nghị mức thù lao HĐQT, Ban K. Soát năm 2018 :	
- Số tiền chi thù lao HĐQT:	
+ Thành viên HĐQT	132.000.000 đồng
+ Thư ký HĐQT	9.600.000 đồng
- Số tiền chi thù lao Ban kiểm soát:	31.200.000 đồng
* Tổng cộng	172.800.000 đồng

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Chu Anh Dũng

TỜ TRÌNH

V/v Báo cáo miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông, Công ty cổ phần
Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc

Theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh Nghiệp 2014;
Căn cứ Điểm đ, Khoản 2, Điều 14. Điều lệ của Công ty cổ phần Hoá chất
Hưng Phát Hà Bắc về Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông;
Căn cứ Khoản 5, Điều 24, Điều lệ của Công ty cổ phần Hoá chất Hưng
Phát Hà Bắc về Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT,

HĐQT công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông 2018:

1. Miễn nhiệm:

- Ông **Phạm Văn Trung**, Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 đã thôi đại
diện vốn góp của Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc tại Công ty cổ
phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc, có đơn đề nghị rút khỏi HĐQT Công ty từ
05/7/2017.

- Ông **Đoàn Như thương**, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017,
có đơn đề nghị rút khỏi Ban kiểm soát Công ty từ 05/7/2017.

2. Công nhận việc HĐQT bầu thay thế:

HĐQT Công ty đã bầu tạm thời 2 ứng viên là:

- Ông **Chu Anh Dũng**, Trưởng phòng Điều độ sản xuất, Công ty cổ phần
Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc được ủy quyền đại diện 30% vốn điều lệ Công ty,
làm thành viên HĐQT.

- Bà **Nguyễn Thu Nga**, Phó phòng KTTK-TC, Công ty cổ phần Phân đạm
và Hóa chất Hà Bắc làm thành viên Ban Kiểm soát.

*Đề nghị Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết nhất trí công nhận các
ông, bà có tên ở trên vào Ủy viên HĐQT và Ban KS thay thế hai vị vừa được
miễn nhiệm từ ngày 05/7/2017.*

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Chu Anh Dũng

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Quy chế quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông, Công ty cổ phần
Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày ngày
06 tháng 06 năm 2017, về việc hướng dẫn về quản trị công ty **áp dụng đối với
công ty đại chúng;**

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày
22/9/2017, hướng dẫn thi hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP,

Năm 2017, Cổ phiếu Công ty đã chính thức tham gia thị trường chứng
khoán (UPcom). Trên cơ sở hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.

Hội đồng quản trị đã dự thảo Quy chế quản trị công ty (có bản dự thảo kèm
theo).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Chu Anh Dũng

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2018

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN
VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ II (2018-2022)
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc;

Để chuẩn bị nhân sự bầu HĐQT, Ban Kiểm soát của Công ty cho nhiệm kỳ III, 2018-2022. Các cổ đông đáp ứng đủ các điều kiện giới thiệu đề cử và ứng cử vào các cương vị thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2022, đã giới thiệu người tham gia ứng cử vào các cương vị trên. Danh sách tham gia ứng cử như sau:

I. Danh sách đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2022:

- 1. Chu Anh Dũng**, giới tính: Nam, sinh năm: 1962, quốc tịch: Việt Nam.
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa
Chức vụ đương nhiệm: Trưởng phòng Điều độ sản xuất, Công ty cổ phần Phân Đạm và Hóa chất Hà Bắc. Thành viên HĐQT Công ty CP Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc nhiệm kỳ 2013-2017.
- 2. Nguyễn Tổng Luận**, giới tính: Nam, sinh năm: 1961, quốc tịch: Việt Nam.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
Chức vụ đương nhiệm: Trưởng phòng Kế Hoạch, Công ty cổ phần Phân Đạm và Hóa chất Hà Bắc. Thành viên HĐQT Công ty CP Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc nhiệm kỳ 2013-2017.
- 3. Phạm Hoàng Hưng**, giới tính: Nam, sinh năm: 1972. quốc tịch: Việt Nam.
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa.
Chức vụ đương nhiệm: Giám đốc Công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc.
Thành viên HĐQT Công ty CP Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc nhiệm kỳ 2013-2017.
- 4. Nguyễn Minh Toàn**, giới tính: Nam, sinh năm: 1965, quốc tịch: Việt Nam.
Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Ngân hàng.
Chức vụ đương nhiệm: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất Nhập khẩu Hà Anh. Thành viên HĐQT Công ty CP Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc nhiệm kỳ 2013-2017.
- 5. Nguyễn Thị Thanh Vân**, giới tính: Nữ, sinh năm 1982, quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Chức vụ đương nhiệm: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Tân Long.
Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc nhiệm kỳ 2013-2017.

II. Danh sách đề cử, ứng cử Ban kiểm soát Công ty nhiệm kì 2018-2022:

1. Nguyễn Thu Nga, giới tính: Nữ, sinh năm: 1978, quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.

Chức vụ đương nhiệm: Phó trưởng phòng KTTKTC, Công ty cổ phần Phân Đạm và Hóa chất Hà Bắc. Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc nhiệm kỳ 2013-2017.

2. Bùi Anh Tuấn, giới tính: Nam, sinh năm 1984, quốc tịch: Việt Nam,

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.

Chức vụ đương nhiệm: Phó trưởng phòng Tài chính, Công ty cổ phần Công ty CP Tập đoàn Tân Long.

Do các Cổ đông đáp ứng đủ điều kiện giới thiệu ứng cử viên Ban kiểm soát, giới thiệu người ứng cử cương vị có 2 người. Như vậy chưa đủ số lượng thành phần Ban kiểm soát (3 người).

Căn cứ Mục b Khoản 4 Điều 114 Luật Doanh Nghiệp,

HĐQT đương nhiệm giới thiệu ông:

3. Đặng Đình Phúc, giới tính: Nam, sinh năm 1981, quốc tịch: Việt Nam,

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.

Chức vụ đương nhiệm: Nhân viên phòng NVTH, tại Công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc.

Vào danh sách tham gia ứng cử vào cương vị Ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2018-2022.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Chu Anh Dũng

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2018

QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2022
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HUNG PHÁT HÀ BẮC
KỶ HỌP THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ X NĂM 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc.

Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ X năm 2018 của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) Nhiệm kỳ 2018-2022 theo các nội dung dưới đây:

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (Theo Điều 151 Luật doanh nghiệp):

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty (Theo Điều 24, Điều lệ Công ty).

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS (Theo Điều 164 Luật doanh nghiệp):

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

ĐIỀU 3: Đề cử ứng cử viên và số thành viên HĐQT, BKS được bầu.

Đề cử ứng cử viên HĐQT và Số thành viên HĐQT (Theo điều 24, Điều lệ Công ty)

- Số lượng thành viên HĐQT là năm (05) người.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử ứng cử thành viên HĐQT. Việc đề cử các ứng viên HĐQT được thực hiện theo tỷ lệ như sau:

- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử một thành viên;
 - Từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên;
 - Từ 50% đến dưới 65% được đề cử ba thành viên;
 - Từ 65% trở lên được đề cử đủ số thành viên.
- Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên vào HĐQT.

Đề cử ứng cử viên BKS và số lượng thành viên BKS (Theo điều 36, Điều lệ Công ty)

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát là (03) thành viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử ứng cử thành viên BKS. Việc đề cử các ứng viên BKS được thực hiện theo tỷ lệ như sau:
 - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử một thành viên;
 - Từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên;
 - Từ 50% trở lên được đề cử ba thành viên.
- Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên vào BKS.

ĐIỀU 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu HĐQT và phiếu bầu BKS theo mã số tham dự;
 - Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
 - Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ, người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu không bầu ai trong danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử (Theo điều 144, Luật Doanh nghiệp)

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS;
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 6 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 100.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(100.000 \times 5) = 500.000$ quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

- 1. Dồn hết 500.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.*
- 2. Chia đều 500.000 quyền biểu quyết cho 05 ứng cử viên thành viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 100.000 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A).*
- 3. Dồn 500.000 quyền biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 500.000 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 500.000 quyền biểu quyết của mình cho 5 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết cho những ứng viên đó không vượt quá 500.000 quyền biểu quyết.*

Việc bầu thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT.

ĐIỀU 6: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;

Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 7: Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS (Theo điều 144, Luật Doanh nghiệp).

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (5 người), Ban kiểm soát (3 người).
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng viên có số phiếu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn.
- Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS theo yêu cầu thì ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT hoặc BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

ĐIỀU 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 9: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Chu Anh Dũng

